TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày : 04/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST – HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc B, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1982.

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công H, sinh năm 1955 con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1955, vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1992, có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018 đều trú tại thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 24/8/2020, bị công an phường Đ, quận A, TP Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 11/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Từ tháng 02/2001 đến tháng 7/2004 tham gia quân đội nhân dân Việt Nam

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 09/01/2021 và bị tạm giam cho đến nay

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Đinh Bá T1, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 1, xã D1, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh: Phạm Văn H1, sinh năm 1979 (Có mặt)

3. Anh: Phạm Văn Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

1. Ông: Phan Văn P, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

2. Chị: Vũ Thị D, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2020, Phạm Ngọc B sau khi uống rượu say đã có hành vi chửi bới, đuổi đánh vợ là Vũ Thị D, chị D sợ nên chạy sang nhà anh Phạm Văn H1 (là anh trai B), thấy ầm ĩ, anh Phạm Văn Đ là hàng xóm của B chạy ra can ngăn thì bị B đe dọa, đuổi ra khỏi nhà nên anh Đ bỏ về nhà, sau đó B cầm dao đi ra đường tìm chị D. B sang nhà anh Đ (nhà anh Đ cạnh nhà anh H1), Bền thấy nhà anh Đ đóng cửa nên vừa chửi bới, vừa cầm dao chém 03 nhát vào cửa nhà anh Đ rồi B tiếp tục cầm dao sang nhà anh H1, thấy nhà anh H1 đóng cửa, Bền lại tiếp tục dùng chân, tay đập vào cửa xếp nhà anh H1 và dùng dao chém 02 nhát vào cửa nhà anh H1. Khi được mọi người can ngăn và đưa về nhà, B còn cầm dao chém vào cửa kính bên ghế phụ xe ô tô của anh Đinh Bá T1 đang lưu thông trên đường quốc lộ 37B gần nhà B rồi tiếp tục cầm dao đuổi xe ô tô một đoạn. Sau khi anh T1 và những người trên xe ô tô tìm đến nhà B để giải quyết thì B còn cầm dao đuổi đánh anh T1 và mọi người, chỉ đến khi công an xã Q đến giải quyết thì B mới dừng lại. Đến ngày 09/01/2021 B bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKSTT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn H1 (là anh trai bị cáo) trình bày: Sau khi xảy ra sự việc, anh đã thay mặt bị cáo bồi thường cho anh Đinh Bá T1 số tiền 1.525.000 đồng do bị cáo B dùng dao chém vào cửa kính xe ô tô của anh T1, anh không yêu cầu bị cáo B phải trả lại số tiền này. Đối với hành vi bị cáo B dùng dao chém vào cửa nhà anh, do thiệt hại không đáng kể, vẫn sử dụng bình thường nên anh không yêu cầu định giá, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho anh.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội " Gây rối trật tự công cộng ".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021, ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiêm dân sự và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, báo cáo của ban công an xã Q, biên bản quản lý vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2020, Phạm Ngọc B sau khi uống rượu say đã có hành vi chửi bới, đuổi đánh vợ là chị Vũ Thị D ra khỏi nhà, sau đó B cầm dao sang nhà anh Phạm Văn Đ và anh Phạm Văn H1 dùng dao chém nhiều nhát vào cửa nhà anh Đ và anh H1. Khi được mọi người can nhà và đưa về nhà Bền còn cầm dao chém vào cửa kính ghế phụ xe ô tô của anh Đinh Bá T1 đang lưu thông trên đường quốc lộ 37B gần nhà B. Sau khi anh T1 và những người trên xe ô tô tìm đến nhà B để giải quyết thì B còn cầm dao đuổi đánh anh T1 và mọi người

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, trong lúc say rượu đã dùng dao là loại hung khí chém vào cửa nhà người khác, tiếp sau đó lại dùng dao chém vào cửa kính của xe ô tô đang lưu thông trên đường, gây mất trật tự nơi công cộng, gây hoang mang, bức xúc cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội " Gây rối trật tự công cộng " theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm .

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách

[5]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nơi công

cộng. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục thiệt hại cho anh Đinh Bá T1, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ và anh H1 xác định do thiệt hại bị chém vào cửa không đáng kể, vẫn sử dụng bình thường nên không đề nghị định giá, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đối với thiệt hại của xe ô tô, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Đinh Bá T1 số tiền 1.525.000 đồng để khắc phục sữa chữa, anh Đ, anh H1 và anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7].Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý thu giữ của bị cáo 02 con dao bị cáo dùng để chém và cửa nhà và kính ô tô cửa nhà anh Đ, anh H1 anh T1 và một số mảnh kính vỡ vụn màu xanh, xét thấy đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội " Gây rối trật tự công cộng ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa gia đình bị cáo và anh Đinh Bá T1, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Đinh Bá T1 số tiền 1.525.000 đồng. Ghi nhận việc anh Phạm Văn H1 và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao thu giữ của bị cáo và một số mảnh kính vỡ vụn màu xanh. (Tất cả vật chứng nên trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh thái Bình).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Ngọc B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận
- *VKSND huyện T*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện T*
- *Chi cục THA huyện T*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương